

Khảo sát mức độ hút thuốc lá thụ động tại các địa điểm công cộng ở Hà Nội

Đặng Thu Trang¹; Phạm Thái Hằng²; Nguyễn Văn Huy³

Nghiên cứu được tiến hành để cung cấp những kết quả ban đầu về mức độ hút thuốc thụ động ở các địa điểm công cộng tại Hà Nội, từ đó làm cơ sở hỗ trợ xây dựng các chính sách phòng chống hút thuốc lá. Nghiên cứu được tiến hành tại 35 địa điểm công cộng gồm các cơ quan nhà nước, bệnh viện, trường phổ thông cơ sở, nhà hàng và các địa điểm vui chơi giải trí từ tháng 1/2010. Kết quả cho thấy nồng độ PM_{2.5} trong không khí ở trong nhà và ngoài trời tại tất cả các địa điểm trong mẫu nghiên cứu đều cao hơn tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) ($25 \mu\text{g}/\text{m}^3$), nồng độ PM_{2.5} đặc biệt cao tại các địa điểm vui chơi giải trí, nhà hàng.

Từ khóa: hút thuốc lá thụ động; địa điểm công cộng; Hà Nội

Measuring secondhand smoke exposure in public places in Hanoi

Dang Thu Trang¹; Pham Thai Hang²; Nguyen Van Huy³

This study was conducted and focused on indoor air quality and secondhand smoke in public areas in Hanoi, Vietnam in order to establish baseline levels of SHS exposure to support more progressive smoke-free policies and to monitor and evaluate progress towards smoke-free countries. Data was collected in 35 public places, including government offices, hospital, secondary school, restaurants and entertainment venues from 01/2010. The findings from this study indicate that PM_{2.5} levels of outdoor air and indoor places were all greater than the WHO daily acceptable standard ($25 \mu\text{g}/\text{m}^3$), PM_{2.5} level is especially high at entertainment venues and restaurants.

Keywords: *second-hand smoke; public places; Hanoi*

Tác giả:

¹ThS. Đặng Thu Trang, Nghiên cứu viên, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Y tế cộng đồng (CCRD). Email: trang@ccrdvn.org

²ThS. Phạm Thái Hằng, Trưởng phòng truyền thông, Trung tâm Nghiên cứu và Phát Triển Y tế cộng đồng (CCRD)

³ThS. Nguyễn Văn Huy, Giảng viên, Trường Đại học Y Hà Nội

1. ĐẶT VẤN ĐỀ VÀ MỤC TIÊU

Việt Nam hiện vẫn là một trong những nước có tỷ lệ hút thuốc cao nhất trên thế giới. Số liệu ước tính năm 2006 cho thấy tỷ lệ hút thuốc ở nam giới ở Việt Nam là hơn 49%. Mặc dù tỷ lệ hút thuốc là thấp ở nữ giới, dưới 2%, nhưng nữ giới lại phải chịu những tác hại của hút thuốc thụ động [1]. Những ảnh hưởng sức khỏe đối với trẻ em do hút thuốc thụ động gây ra cũng là vấn đề cần được quan tâm khi mà ước tính 41-53.4% trẻ em thường xuyên tiếp xúc với hút thuốc thụ động[2].

Kiểm soát thuốc lá là một trong những vấn đề được Việt Nam quan tâm. Việt Nam ký Công ước khung về kiểm soát thuốc lá và với Quyết định 1315/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước khung về kiểm soát thuốc lá, từ ngày 01/01/2010, hút thuốc là bị cấm tại các nơi công cộng [3].

Nghiên cứu này được tiến hành nhằm cung cấp những kết quả ban đầu về mức độ hút thuốc thụ động ở các địa điểm công cộng tại Hà Nội, từ đó làm cơ sở hỗ trợ xây dựng các chính sách Phòng chống hút thuốc lá tại Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại 35 địa điểm công cộng tại các quận, huyện tại Hà Nội từ tháng 1/2010 đến tháng 9/2010.

Cỡ mẫu nghiên cứu: Dữ liệu về chất lượng không khí và mức độ hút thuốc là thụ động được thu thập tại 5 bệnh viện, 5 trường phổ thông cơ sở, 5 cơ quan nhà nước, 10 nhà hàng và 10 địa điểm vui chơi giải trí.

Phương pháp thu thập dữ liệu:

180 máy đo nồng độ nicotin trong không khí đã được đặt trong vòng 1 tuần tại các vị trí khác nhau tại mỗi địa điểm nghiên cứu như: phòng chờ/ hành lang, phòng làm việc, căng tin, nhà vệ sinh, cầu thang, khu vực phòng ăn chính tại nhà hàng, những nơi được hút thuốc và cấm hút thuốc .

Máy TSI SidePak được sử dụng để đo nồng độ $PM_{2.5}$ trong không khí trong khoảng 30 phút, dữ liệu được thu thập tại nơi có người hiện hút thuốc cũng như những nơi không có người hút vào thời điểm đó.

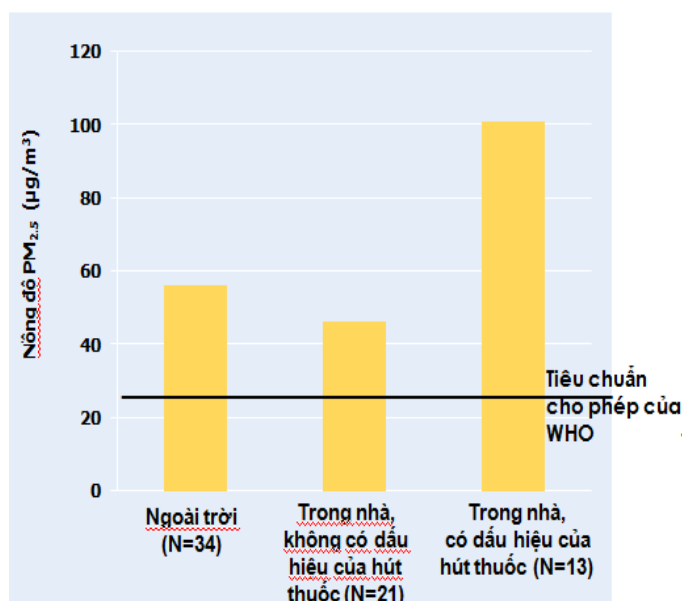
Quan sát sẽ được các nghiên cứu viên tiến hành trong suốt thời gian đặt các máy đo nồng độ nicotin tại địa điểm nghiên cứu và thời gian máy đo $PM_{2.5}$ hoạt động.

Phân tích và xử lý số liệu: Toàn bộ dữ liệu về chất lượng không khí sau khi thu thập được phân tích trong phòng thí nghiệm của Trung tâm đánh giá phơi nhiễm, Đại học Y tế Công cộng Johns Hopkins Bloomberg. Kết quả được phân tích, so sánh theo từng nhóm địa điểm nghiên cứu. Trong nghiên cứu này, địa điểm có dấu hiệu của hút thuốc được định nghĩa là những địa điểm mà điều tra viên quan sát có người hút thuốc, hoặc có đầu lọc và tàn thuốc hoặc nhận thấy có mùi thuốc lá.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Nồng độ PM_{2.5}

Kết quả nghiên cứu cho thấy nồng độ PM_{2.5} tại các khu vực trong nhà và ngoài trời đều cao hơn so với tiêu chuẩn cho phép của WHO (25 µg/m³). Trong vòng 30 phút, khách đến các địa điểm trong nhà có dấu hiệu của hút thuốc sẽ phơi nhiễm nhiều hơn 4 lần so với mức độ cho phép hàng ngày của WHO. Nồng độ PM_{2.5} cao nhất tại các địa điểm vui chơi giải trí (nơi có dấu hiệu của hút thuốc là 102 µg/m³, nơi không có dấu hiệu của hút thuốc là 50.1% µg/m³), tiếp theo là nhà hàng (nơi có dấu hiệu của hút thuốc là 83.8 µg/m³, nơi không có dấu hiệu của hút thuốc là 63.5% µg/m³), cơ quan chính phủ (nơi có dấu hiệu



Biểu đồ 1. Mức độ PM_{2.5} tại các địa điểm trong nhà và ngoài trời theo dấu hiệu của hút thuốc tại Hà Nội

của hút thuốc là 48.5 µg/m³, nơi không có dấu hiệu của hút thuốc là 40.2 µg/m³). Nơi không có dấu hiệu hút thuốc tại bệnh viện là nơi có nồng độ PM_{2.5} thấp nhất trong các địa điểm nghiên cứu (27 µg/m³), tuy nhiên nồng độ này vẫn cao hơn mức độ cho phép hàng ngày của WHO.

3.2. Nồng độ Nicotin trong không khí

Bảng 1. Nồng độ nicotine trong không khí tại các địa điểm trong nhà tại Hà Nội

Địa điểm	Số địa điểm	Số máy đo	% máy đo >LOD*	Nồng độ nicotin trong không khí µg/m ³		
				Trung bình	Min	Max
Trường học	5	18	28	0,03	0,01	0,2
Bệnh viện	5	34	56	0,1	0,01	0,5
Cơ quan nhà nước	5	30	70	0,08	0,01	1,5
Nhà hàng						
Khu vực không hút thuốc	6	6	67	1,0	0,3	3,9
Khu vực hút thuốc	9	12	100	0,6	0,06	9,1
Địa điểm vui chơi giải trí						
Khu vực không hút thuốc	8	9	78	1,3	0,8	6,2
Khu vực hút thuốc	1	6	83	2,5	0,1	4,2

* LOD = 0/0062 µg/m³

Tuy rằng bất cứ mức độ phơi nhiễm nào với nicotin trong không khí đều có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe người lớn và trẻ em, kết quả nghiên cứu cho thấy nồng độ nicotin trong không khí tồn tại ở tất cả các địa điểm nghiên cứu. Nồng độ nicotin trong không khí cao nhất là tại các địa điểm vui chơi giải trí (2.5 µg/m³ tại khu vực hút thuốc và 1.3 µg/m³ tại khu vực không hút thuốc) và thấp nhất là tại trường học (0.03 µg/m³).

4. BÀN LUẬN

Do hiện tại chưa có nghiên cứu nào tương tự được công bố nên không thể so sánh về nồng độ PM_{2.5} và nồng độ nicotin trong không khí tại Hà Nội nói riêng và các thành phố khác ở Việt Nam nói chung.

Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ hút thuốc cũng như tiếp xúc với hút thuốc thụ động của người dân tại các địa điểm công cộng còn cao. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả của nhiều nghiên cứu trước đây về tình hình sử dụng thuốc lá và thái độ của người dân đối với việc sử dụng thuốc lá. Số liệu ước tính năm 2006 cho thấy tỷ lệ hút thuốc ở nam giới ở Việt Nam là hơn 49%, trong số những người trẻ (từ 25 đến 45 tuổi) tỷ lệ hút thuốc thậm chí còn cao hơn, khoảng 65% [1].

Mặc dù nghiên cứu được tiến hành sau khi quy định về việc xử phạt hút thuốc lá tại nơi công cộng có hiệu lực (01/01/2010), các kết quả nghiên cứu cho thấy có dấu hiệu của hút thuốc tại tất cả các địa điểm công cộng, bao gồm cả bệnh viện, nơi làm việc của các cơ quan chính phủ, trường học và các cơ sở vui chơi giải trí công cộng. Điều này gợi ý rằng việc thực hiện chính sách và quy định về kiểm soát thuốc lá chưa thực sự có hiệu quả và cần có thêm những chương trình truyền thông cũng như chương trình giám sát việc thực hiện những chính sách và quy định này. Bên cạnh đó, Luật Phòng chống thuốc lá cần được ban hành để có căn cứ pháp lý cho công tác phòng chống tác hại của thuốc lá tại Việt Nam.

5. KHUYẾN NGHỊ

Do kết quả nghiên cứu đã chỉ rõ việc hút thuốc lá tại những nơi công cộng vẫn còn tồn tại rất nhiều, đặc biệt là đối với những nơi như bệnh viện, trường học và các cơ quan nhà nước nên giải pháp triển khai việc thực hiện các quy định về kiểm soát thuốc lá nghiêm túc và chặt chẽ hơn nữa cần được xem xét để đưa vào áp dụng nhằm hạn chế tối đa việc hút thuốc tại nơi công cộng, đưa tiêu chí môi trường không khói thuốc là một trong những tiêu chuẩn bắt buộc để đánh giá môi trường làm việc tại bệnh viện, trường học và cơ quan chính phủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tài liệu tiếng Anh

1. Dang V.T, Guindon G.E, Hoang V.K, McGirr E, Nguyen T.T.H, Nguyen T.L (2010). *Tobacco Taxation in Vietnam*. International Union Against Tuberculosis and Lung Disease, Paris. 03- 04.

2. HealthBridge Canada in Vietnam (2007). *Mainstreaming Tobacco Control in Vietnam: Final Narrative Report* [Internet]. [cited 2011 April 15]; Available from: URL:

<http://www.healthbridge.ca/assets/images/pdf/Tobacco/Mainstreaming%20Tobacco%20Control%20in%20Vietnam,%20Final%20Report%20March%202007.pdf>

Tài liệu tiếng Việt

3. Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá quốc gia (2009). *Từ ngày 01/01/2010 cấm hút thuốc tại nơi làm việc và nơi công cộng trong nhà* [Internet]. [trích dẫn ngày 15/4/2011] Lấy từ: URL: <http://www.vinacosh.gov.vn/?mPage=0AN80C01T223>